

Số: 1694/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm K68 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo làm Giáo viên chủ nhiệm K68 năm học 2023 - 2024.

Điều 2. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Các ông/bà Trường Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trường Phòng Kế hoạch Tài chính, Trường các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng (để p/hợp chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₉₎.



GS.TS *Trần Thanh Hải*

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TOÀN TRƯỜNG K68 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo QĐ số: **1699**/QĐ-MĐC ngày **08** tháng **11** năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Đơn vị
1	KT môi trường - K68	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường
2	Quản lý tài nguyên và MT - K68 A	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường
3	Quản lý tài nguyên và MT - K68 B	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường
4	Kỹ thuật địa chất - K68	Nguyễn Duy Hưng	K. Khoa học và KTĐC
5	Địa chất học - K68	Vũ Anh Đạo	K. Khoa học và KTĐC
6	Địa kỹ thuật XD - K68	Nguyễn Thành Dương	K. Khoa học và KTĐC
7	Du lịch địa chất - K68	Phan Văn Bình	K. Khoa học và KTĐC
8	KT.Tài nguyên nước - K68	Trần Quang Tuấn	K. Khoa học và KTĐC
9	Đá quý, đá mỹ nghệ - K68	Nguyễn Hữu Trọng	K. Khoa học và KTĐC
10	Qlý pt đô thị và BĐS - K68	Nguyễn Thị Kim Thanh	K. Trắc địa - BD & QLDD
11	Địa tin học - K68	Lê Thanh Nghị	K. Trắc địa - BD & QLDD
12	KT trắc địa - bản đồ - K68	Lê Thị Thanh Tâm	K. Trắc địa - BD & QLDD
13	Quản lý đất đai - K68 A	Phạm Thị Kim Thoa	K. Trắc địa - BD & QLDD
14	Quản lý đất đai - K68 B	Nguyễn Thị Dung	K. Trắc địa - BD & QLDD
15	Công nghệ thông tin A-K68	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ Thông tin
16	Công nghệ thông tin B-K68	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ Thông tin
17	Khoa học dữ liệu A-K68	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Công nghệ Thông tin
18	Khoa học dữ liệu B-K68	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Công nghệ Thông tin
19	Khai thác mỏ K68	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ
20	Tuyển khoáng K68	Phạm Thanh Hải	Khoa Mỏ
21	An toàn, vệ sinh lao động K68	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ
22	Kỹ thuật Xây dựng A K68	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng
23	Kỹ thuật Xây dựng B K68	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng
24	Quản lý Xây dựng A K68	Phạm Đức Thọ	Khoa Xây dựng
25	Quản lý Xây dựng B K68	Phạm Thị Nhân	Khoa Xây dựng
26	Quản lý Xây dựng C K68	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng
27	Xây dựng công trình giao thông A K68	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng
28	Xây dựng công trình giao thông B K68	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng
29	XDCTNTP & HT tàu điện ngầm-K68	Đặng Văn Kiên	Khoa Xây dựng
29	Tài chính Ngân hàng K68	Nguyễn Thị Huyền Trang	K. Kinh tế & QTKD
30	Quản trị kinh doanh K68	Nguyễn Thanh Thủy	K. Kinh tế & QTKD
31	Quản lý Công nghiệp A K68	Phan Thị Thủy Linh	K. Kinh tế & QTKD
32	Quản lý Công nghiệp B K68	Phan Thị Thủy Linh	K. Kinh tế & QTKD
33	Kế toán K68	Phạm Thị Hồng Hạnh	K. Kinh tế & QTKD
34	Công Nghệ Kỹ Thuật Hoá Học K68	Ngô Hà Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng
35	Kỹ thuật Dầu Khí K68	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí và Năng lượng
36	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K68, Kỹ thuật địa vật lý K68, CN số trong thăm dò và KTTNTN K68, Kỹ thuật khí thiên nhiên K68	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí và Năng lượng
37	Hoá dược K68	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Khoa học Cơ bản
38	Chương trình tiên tiến K68	Phạm Quang Ba	Văn phòng chương trình tiên tiến
39	Kỹ thuật cơ điện tử K68	Nguyễn Văn Xô	Khoa Cơ - Điện
40	Kỹ thuật cơ khí K68	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện



TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Đơn vị
41	Cơ khí động lực K68	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Cơ - Điện
42	Kỹ thuật điện A K68	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
43	Kỹ thuật điện B K68	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
44	Kỹ thuật điện C K68	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
45	Kỹ thuật điện D K68	Ngô Thanh Tuấn	Khoa Cơ - Điện
46	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K68	Kim Cẩm Ánh	Khoa Cơ - Điện
47	Kỹ thuật ô tô K68	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện
48	Rô bốt và trí tuệ nhân tạo K68	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
49	Tự động hoá A K68	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện
50	Tự động hoá B K68	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện

